

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2023.

V/v Ly hôn giữa chị Mào Thị D

và anh Bùi Văn T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung và bà Đinh Thị Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mào Thị D**, sinh năm 1995 (Có mặt tại phiên tòa)

Nơi ĐKKHKT: Khu V, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L1, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1988 (Có mặt tại phiên tòa)

Nơi ĐKKHKT: Khu V, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Mào Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là thị trấn M), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh T không chịu khó làm ăn xây dựng gia đình, hay thay đổi nơi làm việc không quan tâm chăm lo cho chị và con gái, từ đó bất đồng quan điểm sống nên khi con được 7 tháng tuổi chị đã đưa con gái về nhà mẹ đẻ ở thị trấn T, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên để gửi và chị đi làm công nhân tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Nay xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không tồn tại chị D làm đơn xin ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là Bùi Mai H, sinh ngày 11/12/2019, hiện nay con đang ở cùng ông bà ngoại tại Điện Biên, chị D đi làm và gửi tiền về để bố mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng con kể từ khi con còn nhỏ 7 tháng tuổi. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con đến khi trưởng thành. Chị D chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/6/2023 chị Mào Thị D gửi 01 đơn xác nhận mức lương và 01 bản Hợp đồng lao động không xác định thời hạn giữa công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư - Viexim với chị Mào Thị D.

Về phía bị đơn – anh Bùi Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh và chị Mào Thị D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là thị trấn M), huyện Tân Lạc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai ở xa nhau, mỗi người một công việc riêng, chị D trong cuộc sống không thấu hiểu và chia sẻ với anh, từ đó trở nên xa cách và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Khi con gái được 7 tháng tuổi do cả hai phải đi làm ăn xa nhà nên chị D đã đưa con lên nhà ngoại tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên để gửi con. Nhiều lần anh muốn hòa giải để vợ chồng quay về bên nhau làm ăn sinh sống tuy nhiên chị D không đồng ý. Bản thân anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị D. Ngày 19/6/2023 anh T xuất trình thêm tài liệu là đơn trình bày, thẻ căn cước công dân của chị Hoàng Thị Y, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của chị Y và anh Phạm Văn N; Phiếu lương tháng 5 năm 2023 của anh Bùi Văn T. Tại phiên tòa anh T xuất trình 01 USB có chứa 02 video quay nội dung tin nhắn mà anh T cho rằng đó là tin nhắn của chị Mào Thị D với người đàn ông tên N và 01 đoạn ghi âm về cuộc nói chuyện giữa 2 người phụ nữ theo anh T đó là chị Hoàng Thị Y (vợ anh N) và chị Mào Thị D nói chuyện về việc quan hệ bất chính giữa chị D và anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Mai H, sinh năm 2019 hiện nay con đang sinh sống với ông bà ngoại tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, khi chị D làm đơn khởi kiện ly hôn chúng tôi đã thỏa thuận đồng ý cho chị D nuôi con chung. Tuy nhiên sau này công việc đã chuyển về địa bàn Hòa Bình để làm việc nên anh có điều kiện trực tiếp, chăm sóc nuôi con chung do con cần ở cùng bố hoặc mẹ chứ không giao con cho chị D chăm sóc để rồi lại gửi ông bà ngoại. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Bùi Mai H cho đến khi trưởng thành. Anh T chưa đề nghị chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Mào Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn T, đề nghị được trực tiếp nuôi con do từ nhỏ con đã sống với chị, anh T không quan tâm chăm sóc con từ khi con sinh ra, hơn nữa cháu là con gái mới hơn 3 tuổi nên cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Anh Bùi Văn T đồng ý ly hôn nhưng tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự khi giải quyết vụ án. Viện Kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Bị đơn anh Bùi Văn T từ khi thụ lý vụ án được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, đến đầu tháng 6 mới đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị D.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Mào Thị D và anh Bùi Văn T có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung xét điều kiện và hoàn cảnh hiện tại của cháu H đang sinh sống ổn định với chị D và nhà ngoại từ nhỏ, hơn nữa cháu là con gái nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ. Chị D đi làm có thu nhập ổn định, nên để chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị D chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng hai bên khai nhận không có nên không đề nghị giải quyết. Chị Mào Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Mào Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Văn T, địa chỉ tại xóm Khu V, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Mào Thị D và anh Bùi Văn T khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa chị Mào Thị D và anh Bùi Văn T được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị D và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị D và anh T thường xuyên bất đồng quan điểm có cãi vã, do anh T thay đổi nhiều công việc và không sống ổn định ở gần vợ và con, từ đó nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Quá trình sống ly thân chị D và anh T cũng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà bỏ mặc nhau. Như vậy chị D và anh T đã không còn thương yêu, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mào Thị D là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là Bùi Mai H, sinh ngày 11/12/2019, hiện nay cháu hơn 3 tuổi và đang sống ổn định cùng chị D và ông bà ngoại. Xét về điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng chị Mào Thị D có việc làm thu nhập, chỗ ở ổn định còn phía anh Bùi Văn T cũng có việc làm ổn định, nhưng tính chất công việc phải đi công tác nhiều nơi. Hơn nữa trên thực tế từ ngày sinh ra con vẫn ở với mẹ là chị D và ông bà ngoại. Vì quyền lợi mọi mặt của cháu Bùi Mai H còn nhỏ đang cần sự chăm sóc của người mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao cháu Bùi Mai H cho chị Mào Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là có căn cứ, hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị D chưa có yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng và xét đây là ý kiến tự nguyện của chị D, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Mào Thị D vẫn có quyền yêu cầu anh Bùi Văn T cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con trong quá trình chị Mào Thị D nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Mào Thị D và anh Bùi Văn T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Mào Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mào Thị D, xử cho chị Mào Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2. Về nuôi con: Giao con chung của chị Mào Thị D và anh Bùi Văn T là Bùi Mai H, sinh ngày 11/12/2019, cho chị Mào Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh Bùi Văn T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung do chị Mào Thị D chưa có yêu cầu. Anh Bùi Văn T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh Bùi Văn T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Mào Thị D.

Án phí: Chị Mào Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002787 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, chị Mào Thị D đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hòa Bình;
 - VKSND huyện Tân Lạc;
 - Các đương sự;
 - Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
 - UBND thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 14/11/2017) - -
Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến

